

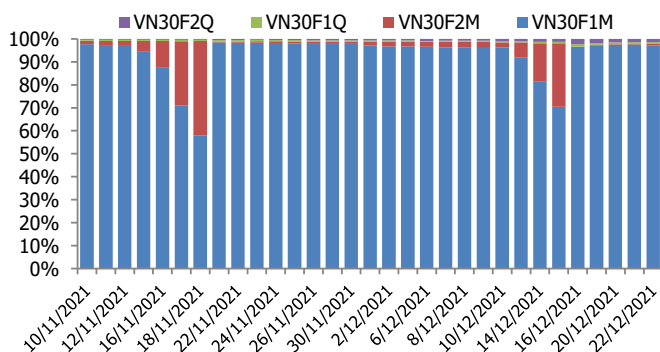
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	29	1508.00	29,357
VN30F2202	17/2/2022	57	1510.60	208
VN30F2203	17/3/2022	85	1504.10	197
VN30F2206	16/6/2022	176	1505.00	440

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL lại quay đầu giảm với mức từ 4,2 đến 7,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 7,36 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên +3,88 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng tăng lên 6,48 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 10,32% so với phiên liền trước, đạt 125.574 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.329 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.800 hợp đồng.
- Thị trường vẫn duy trì trạng thái đi ngang kéo dài gần 2 tuần nay, dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm kiếm cơ hội, đặc biệt là nhóm cổ phiếu BĐS, BĐS KCN. Về kỹ thuật, nhóm cổ phiếu midcap và smallcap có phiên vượt đỉnh cũ và lập mức cao mới, do vậy đã lôi kéo được dòng tiền dịch chuyển từ nhóm bluechips sang....Về kỹ thuật, VN30-Index đã có 12 phiên liền tiếp đóng cửa dưới đường MA20, vốn đang theo chiều hướng đi xuống cho thấy các mã bluechip trong rổ VN30 có sức ỳ lớn. Do đó, lực đỡ để VN-Index bút qua ngưỡng cản 1.480 điểm là khá khó khăn.
- Dòng tiền vẫn xoay vòng quanh các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, còn nhóm vốn hóa lớn như bank, chứng khoán, thép liên tục trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn và chưa có dấu hiệu đã tạo đáy. Hai yếu tố trên khiến cho việc dự báo diễn biến của chỉ số VN30-Index trở nên khó khăn, chiến lược đơn giản lúc này là chờ đợi thị trường quyết định chiều hướng và bám theo. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1500 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1492 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1517-1520 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1525 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

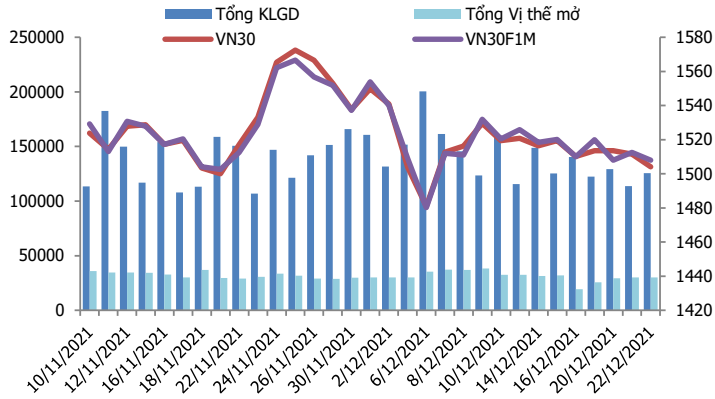
Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc. Chiến lược vẫn là mở lệnh mua khi giá áp sát về mức hỗ trợ 1500 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1492 điểm. Ngược lại, mở lệnh bán khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1517-1520 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1525 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu hướng ngắn hạn chưa rõ ràng do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

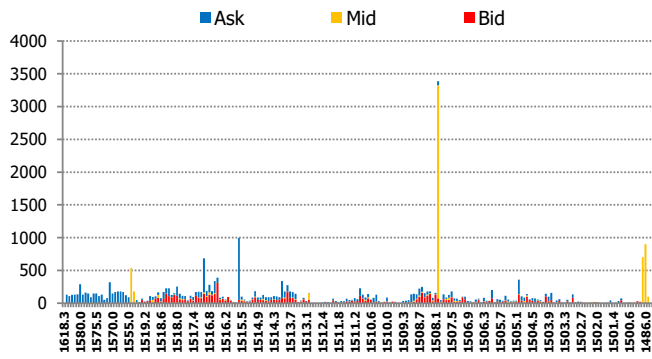
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1508.0	-0.30	125,182	10.2	29,357	-0.2
VN30F2202	1510.6	-0.28	249	107.5	208	114.4
VN30F2203	1504.1	-0.45	91	152.8	197	-2.0
VN30F2206	1505.0	-0.47	52	6.1	440	0.0
Tổng			125,574	10.3	30,202	0.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL lại quay đầu giảm với mức từ 4,2 đến 7,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 7,36 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 10,32% so với phiên liền trước, đạt 125.574 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 125.182 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.329 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.800 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.505,66 điểm (thấp hơn 2,34 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.507,16 điểm (-3,44 điểm), VN30F2203 là 1.508,65 điểm (+4,55 điểm) và VN30F2206 là 1.513,52 điểm (+8,52 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

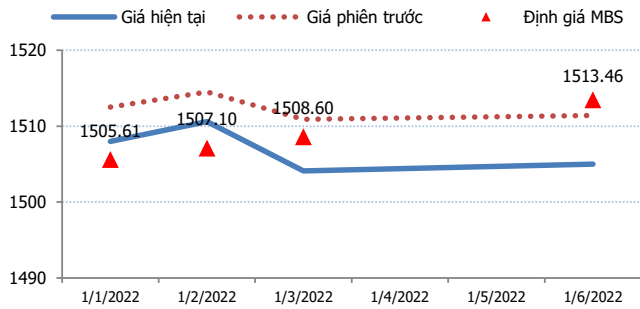
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1500-1504	1502-1506	1488-1491
Kháng cự	1517-1520	1528-1533	1545-1556

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

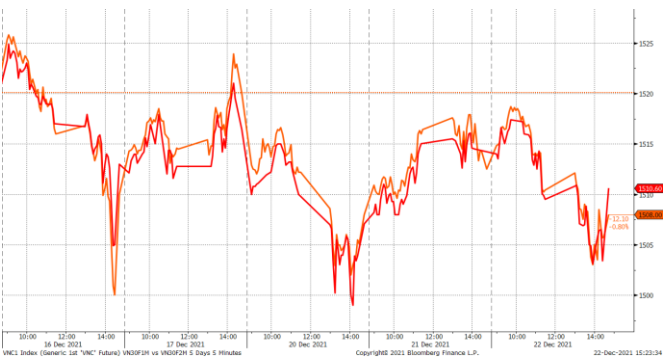


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.6	2.00	0.6	0.62
VN30F1Q - VN30F1M	-3.9	-1.60	-2.3	-4.02
VN30F1Q - VN30F2M	-6.5	-3.60	-2.9	-4.64
VN30F2Q - VN30F1M	-3	-1.10	-1.9	-3.14
VN30F2Q - VN30F2M	-5.6	-3.10	-2.5	-3.76
VN30F2Q - VN30F1Q	0.9	0.50	0.4	0.88

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



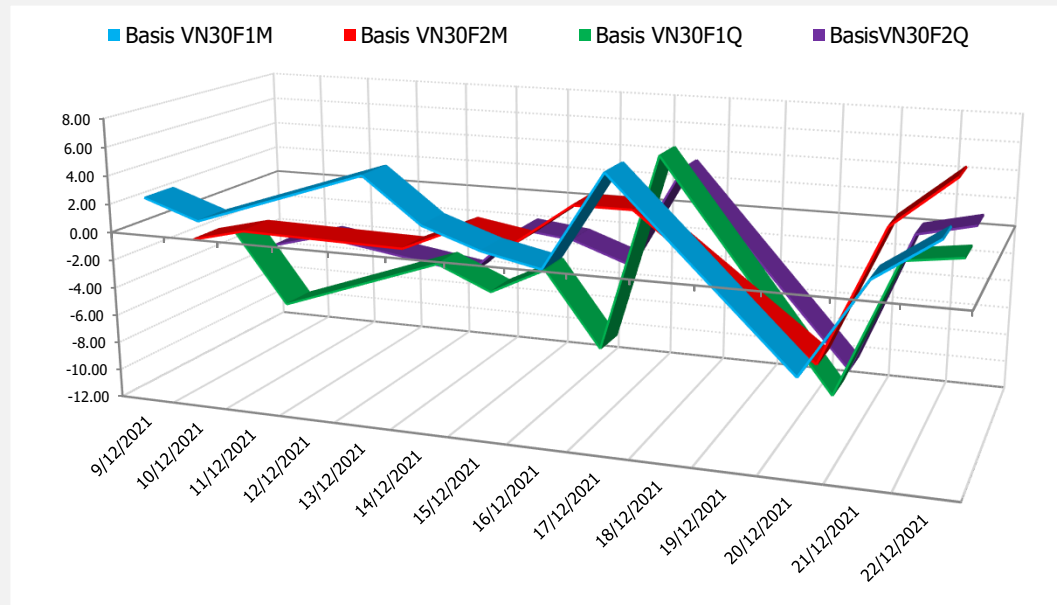
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

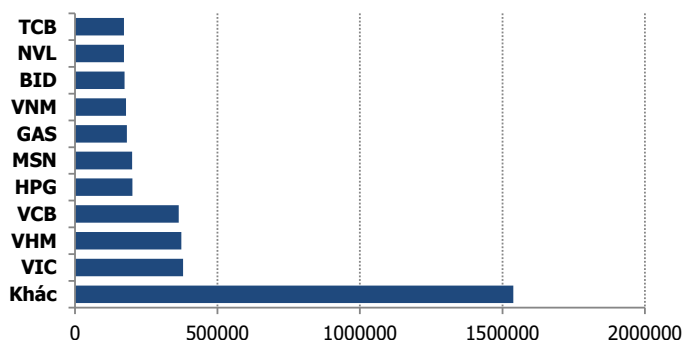
- Nhịp tăng giảm đan xen tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh, đóng cửa cả 4 HĐTL lại quay đầu giảm với mức từ 4,2 đến 7,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 7,36 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên +3,88 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng tăng lên 6,48 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,5 điểm đến 2,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) tăng thêm 0,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

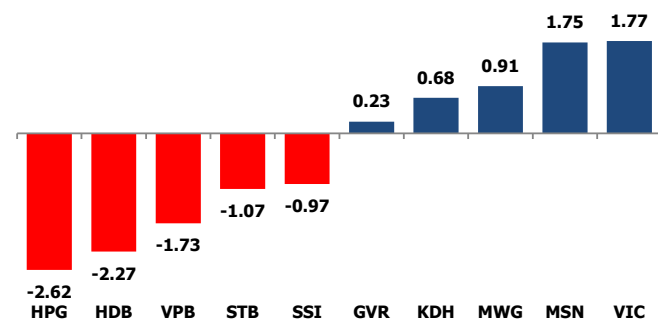


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1477.67	1504.12
Thay đổi	-1.07	-7.36
%Chg	-0.07	-0.49
YTD	33.86	40.47
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,755.97	3,934.98
P/E	17.46	14.43
P/B	2.76	2.92

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục rớt điểm. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 0 mã đứng tham chiếu. HPG và VPB trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -6,75 điểm và -4,29 điểm; ngoài ra VIC, TCB hay HDB là những bluechips giảm điểm và khiến chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7,36 điểm (-0,49%) xuống 1.504,12 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 239,32 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.918 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp với 107,64 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NLG (-46 tỷ đồng), MSN (-45 tỷ đồng), NT2 (-39 tỷ đồng), VCB (-23 tỷ đồng), SSI (-21 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,477.67	(0.07)	17.46	33.86
Dow Jones	35,753.89	0.74	19.95	16.82
S&P500	4,696.56	1.02	25.81	25.04
Nikkei 225	28,669.95	0.38	16.34	4.47
Shanghai	3,622.62	(0.07)	15.46	4.31
DAX	15,593.47	0.95	15.05	13.67
Vàng	1,803.67	-		(4.99)
Dầu WTI	72.88	0.16		50.21

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/12/2021			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.80%
Thứ Ba - 21/12/2021			
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	1.5%	1.3%
Thứ Tư - 22/12/2021			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	6.7%	2.1%	2.3%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 12)	111.9	110.8	115.8
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 11)	6.34M	6.52M	6.46M
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.584M	-2.750M	-4.715M
Thứ Năm - 23/12/2021			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.5%	0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	206K	205K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 11)	745K	770K	
Thứ Sáu - 24/12/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng phiên thứ 2 liên tiếp khi thị trường tiếp tục phục hồi sau chuỗi 3 phiên lao dốc liên tiếp do lo ngại về biến thể Omicron. Kết phiên, chỉ số Dow Jones tăng 261,19 điểm (+0,7%) lên 35.753,89 điểm, nâng mức phục hồi trong 2 phiên lên hơn 800 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1% lên 4.696,56 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,2% lên 15.521,89 điểm.
- Lo ngại nguồn cung thắt chặt và dự trữ tại Mỹ sụt giảm, bất chấp những lo ngại về khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế do sự lây lan biến thể Omicron. Đong cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 1,31 USD (+1,77%) lên 75,29 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,64 USD (+2,3%) lên 72,76 USD/thùng.
- Giá vàng tăng trở lại trong phiên vừa qua do đồng USD yếu đi và lo ngại gia tăng về việc virus Omicron có thể ảnh hưởng đến sự hồi phục kinh tế toàn cầu. Khép lại phiên giao dịch, giá vàng giao ngay tăng 0,7% lên 1.801,24 USD/ounce, vàng kỳ hạn tháng 2/2022 tăng 0,8% lên 1.802,20 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và VIC là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -6,75 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.12	48,900	-0.71	2.48%	617.403	-0.87	9.85	1.96
HPG	Metals & Mining	7.91	45,100	-2.17	3.10%	1124.786	-2.62	6.36	2.40
VIC	Real Estate Management & Development	7.88	99,600	1.53	1.93%	239.797	1.77	79.81	3.73
VPB	Banks	7.06	33,600	-1.61	2.38%	678.434	-1.73	12.08	2.40
VHM	Real Estate Management & Development	6.65	85,700	-0.35	2.70%	770.566	-0.35	10.34	4.25
MSN	Food Products	5.84	170,000	2.04	2.89%	1475.134	1.75	83.70	9.33
ACB	Banks	5.46	32,700	-0.30	0.92%	110.87	-0.25	9.09	2.08
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.33	95,000	-0.21	0.85%	158.675	-0.17	21.38	5.08
VNM	Food Products	5.19	85,400	-0.12	1.06%	157.901	-0.09	18.93	5.74
MWG	Specialty Retail	4.54	134,800	1.35	2.70%	174.97	0.91	21.99	5.11
NVL	Real Estate Management & Development	4.38	116,700	0.09	2.97%	597.928	0.06	49.10	5.02
MBB	Banks	4.18	27,650	-1.07	1.81%	240.579	-0.68	9.40	1.86
STB	Banks	3.60	27,650	-1.95	5.15%	337.588	-1.07	14.78	1.56
HDB	Banks	2.83	27,900	-5.10	6.83%	292.51	-2.27	9.92	2.01
TPB	Banks	2.62	38,000	-2.06	4.22%	230.696	-0.83	11.57	2.43
VJC	Airlines	2.42	122,700	0.16	1.65%	85.527	0.06	54.04	3.93
SSI	Capital Markets	2.37	51,100	-2.67	3.94%	1173.71	-0.97	23.53	3.71
VCB	Banks	2.28	76,900	0.43	1.57%	148.043	-0.27	17.22	3.33
VRE	Real Estate Management & Development	1.70	31,500	0.32	2.90%	271.591	0.08	33.03	2.35
CTG	Banks	1.66	31,650	-1.09	2.22%	298.513	-0.27	9.18	1.60
KDH	Real Estate Management & Development	1.57	51,700	2.99	7.04%	207.631	0.68	27.85	3.40
PDR	Capital Markets	1.33	94,200	-1.67	2.76%	340.941	-0.34	29.06	7.41
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	94,500	-0.32	1.91%	18.833	-0.06	22.43	3.86
SAB	Food Products	0.76	147,600	-0.87	1.02%	19.155	-0.10	25.09	4.46
GAS	Gas Utilities	0.66	95,200	1.28	2.11%	56.56	0.12	22.23	3.71
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.65	19,000	1.60	4.28%	539.612	0.15	15.33	1.47
BID	Banks	0.51	43,300	-1.14	3.03%	122.724	-0.09	17.68	2.10
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.49	52,800	-0.38	1.89%	46.925	-0.03	19.93	2.73
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	39,000	3.45	5.97%	308.462	0.23	31.34	3.17
BVH	Beverages	0.31	56,500	-0.88	2.67%	50.144	-0.04	22.85	1.97

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn